

DIỄN GIẢI BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NIÊN ĐỘ 2017-2018 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA (SBT)

Kết quả kinh doanh khả quan từ việc tăng trưởng mạnh của sản lượng so với cùng kỳ

Doanh thu thuần (DTT) hợp nhất 9 tháng đầu năm tăng trưởng 154% so với cùng kỳ đạt gần 8.200 tỷ đồng, hoàn thành 83% kế hoạch năm, đóng góp bởi sản lượng tiêu thụ lũy kế đạt xấp xỉ 438.000 tấn. Lợi nhuận gộp và Lợi nhuận sau thuế (LNST) lũy kế đạt 966 tỷ đồng và 397 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 127% và 54% so với cùng kỳ, là hiệu quả của việc sáp nhập với BHS trong thời gian vừa qua.

Niên độ 2017-2018 được đánh giá vẫn còn nằm trong xu hướng giảm của ngành đường, tuy nhiên, với khả năng hoạch định, dự báo và thực thi chiến lược cùng với sức mạnh cộng hưởng từ thương vụ M&A với BHS, sản lượng tiêu thụ Quý 3 và lũy kế 9 tháng lần lượt tăng trưởng 224% và 228% so với cùng kỳ. Ước cả niên độ, tổng sản lượng tiêu thụ của SBT sẽ đạt 616.000 tấn đường, tăng trưởng 250% so với niên độ trước, thậm chí tăng hơn 17% so với mục tiêu 525.000 tấn đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Sản lượng này nằm trong lộ trình chiến lược gia tăng sản lượng và chiếm lĩnh thị trường đến niên độ 2019-2020 đạt 1.118.000 tấn đường.

Đơn vị tính: Tấn

Kênh	Quý 3/ 17-18	Quý 3/ 16-17	Tăng trưởng (%)	LKTH Q3/17-18	LKTH Q3/16-17	Tăng trưởng (%)
Kênh Tiêu dùng	10.178	326	3.020	34.668	853	3.966
Kênh Công nghiệp lớn	52.165	25.879	102	188.643	72.057	162
Kênh Tiểu thủ công nghiệp	13.803	399	3.358	43.450	1.482	2.832
Kênh Thương mại	34.523	5.219	561	102.124	18.012	467
Kênh Xuất khẩu	17.945	7.830	129	68.411	41.139	66
Tổng cộng	128.614	39.653	224	437.296	133.543	228

Nguồn: Khối Kinh doanh SBT

SBT đã tận dụng lợi thế đa dạng các phân khúc bán hàng để tập trung đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ nhằm tăng độ phủ thị trường và thị phần tại tất cả các kênh phân phối theo định hướng tăng giá trị lợi nhuận thông qua mở rộng quy mô doanh số. Tính đến hết Quý 3, DT và Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đã đạt 83% và 72% so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ. Với việc hoàn thành tốt kế hoạch 9 tháng đầu năm, SBT có tiềm tin cho việc hoàn thành trọn vẹn kế hoạch năm với DTT là 9.900 tỷ đồng và LNTT là 680 tỷ đồng.

Các nhận định trong bảng đánh giá này được phân tích dựa trên những các thông tin chính xác mà TTC Sugar đang sở hữu và theo chúng tôi là hợp lý trong các điều kiện hiện tại và không có thông tin nhạy cảm về giá được công bố trong bảng đánh giá. Báo cáo này không nên được xem là sự khuyến nghị mua hay bán cổ phiếu SBT. TTC Sugar sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do sử dụng nội dung trong báo cáo này để dùng vào mục đích đầu tư. Báo cáo này là tài sản của TTC Sugar, không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích gì nếu không có sự đồng ý của TTC Sugar.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý 3 17/18	Quý 3/ 16-17	Tăng trưởng	Lũy kế Q3/17-18	Lũy kế Q3/16-17	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.731.194	1.137.951	140%	8.199.763	3.234.576	154%
Lợi nhuận gộp	358.254	136.856	162%	966.485	426.081	127%
Lợi nhuận trước thuế	158.840	89.381	78%	486.175	282.797	72%
Lợi nhuận sau thuế	137.887	83.457	65%	397.026	257.383	54%

Nguồn: Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất Q3 2017-2018

Giai đoạn trước năm 2018, nhằm đón đầu xu hướng thị trường, SBT đã chủ động đầu tư vào một số dự án bất động sản có tiềm năng, đặc biệt là phân khúc khu công nghiệp để tạo nguồn lực tài chính khi thanh toán phục vụ nhu cầu vốn dài hạn theo chiến lược phát triển của Công ty đến 2020. Cụ thể, trong Quý 3/17-18, SBT đánh giá là thời điểm phù hợp để thanh toán cổ phần và đã đóng góp hơn 100 tỷ đồng DT bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các nhóm chi phí được kiểm soát và mang lại hiệu quả tài chính tốt hơn cùng kỳ năm ngoái

Riêng trong Quý 3, tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên DTT đã có sự thuyên giảm nhờ kiểm soát tốt định mức sử dụng nguyên vật liệu phụ và chi phí nguyên liệu đầu vào của tất cả các Công ty con khi giá thành sản xuất ở tất cả các nhà máy đều thấp hơn so với kế hoạch. Điều này làm cho Biên Lợi nhuận gộp Quý 3 tăng 9% so với cùng kỳ, đạt 13% so với 12% cùng kỳ. Bằng việc áp dụng mô hình chuỗi giá trị trong quản lý và sản xuất, Công ty ngày càng tự chủ và ổn định nguồn nguyên liệu, tăng năng suất và giảm giá thành sản xuất hướng đến tăng năng lực cạnh tranh về chi phí theo chiến lược đầu tư chuyên sâu, chi phí thấp.

Phát huy thế mạnh hệ thống phân phối rộng khắp cả nước của BHS, định mức chi phí bán hàng được kiểm soát tốt hơn, cụ thể thấp hơn kế hoạch lũy kế đến Quý 3 là 29%. Tương tự cho Chi phí quản lý doanh nghiệp, SBT cũng kiểm soát tốt hơn khi thấp hơn kế hoạch lũy kế đến Quý 3 là 6%.

Tài sản và nguồn vốn tăng trưởng mạnh

Tính đến Quý 3/2017-2018, Tổng tài sản (TTS) đạt 18.906 tỷ đồng, tương đương 833 triệu đô la Mỹ, tăng gấp 2,42 lần so với đầu niên độ do Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn tăng lần lượt 150% và 131% so với 30/6/2017.

So với thời điểm 30/6/2017, Hàng tồn kho (HTK) tăng 1.724 tỷ đồng do ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ trong sản xuất kinh doanh của ngành đường. Hàng năm, các nhà máy đường sẽ chính thức khởi động mùa vụ vào tháng 12 hoặc tháng 1. Hiện tại, hoạt động sản xuất đang vào giai đoạn cao điểm, là thời điểm tất cả các nhà máy có số lượng lớn thành phẩm nhập kho nhằm đảm bảo nguồn cung cho thị

Các nhận định trong bảng đánh giá này được phân tích dựa trên những các thông tin chính xác mà TTC Sugar đang sở hữu và theo chúng tôi là hợp lý trong các điều kiện hiện tại và không có thông tin nhạy cảm về giá được công bố trong bảng đánh giá. Báo cáo này không nên được xem là sự khuyến nghị mua hay bán cổ phiếu SBT. TTC Sugar sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do sử dụng nội dung trong báo cáo này để dùng vào mục đích đầu tư. Báo cáo này là tài sản của TTC Sugar, không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích gì nếu không có sự đồng ý của TTC Sugar.

trường trong giai đoạn ngoài vụ sắp tới. Ngoài ra, việc tăng HTK chủ yếu tập trung ở nhóm nguyên vật liệu, chiếm 57% tổng tăng của HTK. Tận dụng thị trường đường thô trên thế giới giảm, Công ty đã mạnh dạn nhập nguyên liệu nhằm chủ động nguồn đường giá rẻ phục vụ cho chiến lược mở rộng thị trường trong thời gian tới. Như vậy, với việc tiết giảm chi phí giá thành, SBT đang có lượng thành phẩm giá thấp, ngoài ra, với nguồn nguyên liệu giá rẻ, đây sẽ là những lợi thế cạnh tranh trong giai đoạn còn lại của niên độ 2017-2018 và đầu niên độ 2018-2019.

Các khoản phải thu tăng so với cùng kỳ năm trước do gia tăng các khoản phải thu từ sau M&A và chiến lược mở rộng thị phần, tập trung mạnh đối với phân khúc khách hàng công nghiệp và SMEs. So với cùng kỳ năm trước, tốc độ tăng trưởng sản lượng của nhóm khách hàng công nghiệp lên đến 201%.

Dòng thu tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong Quý 3 đạt hơn 1.072 tỷ đồng, tăng mạnh và tích cực so với giá trị -315 tỷ đồng của Quý 3 cùng kỳ năm trước. Sự cải thiện này đến từ việc tăng trưởng doanh số vượt bậc và cải tiến công tác quản lý dòng tiền cũng như chính sách công nợ hợp lý.

Tài sản dài hạn tăng 132% chủ yếu do tăng đầu tư Tài sản cố định phục vụ mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn Chủ sở hữu (VCSH) đến hết 31/3/2018 đạt 7.292 tỷ đồng, tăng 134% so với 30/6/2017, chủ yếu là do hoạt động M&A, sáp nhập từ BHS.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản được cân đối ở mức hợp lý

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	Quý 3/ 17-18	Đầu niên độ	Tăng/Giảm (%)
1. Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,35	1,41	- 5
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	0,79	14
2. Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
Hệ số nợ vay/TTS	Lần	0,51	0,54	-6
Hệ số nợ vay/VCSH	Lần	1,32	1,44	-8
	Đơn vị	Quý 3/ 17-18	Quý 3/ 16-17	Tăng/Giảm
3. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	13,1	12,0	9

Nguồn: BCTC hợp nhất Q3 2017-2018

Khả năng thanh toán luôn được kiểm soát và đảm bảo an toàn: Tình hình thanh toán nợ vẫn được đảm bảo khi chỉ số Thanh toán ngắn hạn luôn cao hơn 1,0 đạt 1,35 lần, đồng thời Chỉ số này đang tốt hơn so với chỉ số yêu cầu của ngân hàng thương mại là 1,25 lần.

Các nhận định trong bảng đánh giá này được phân tích dựa trên những các thông tin chính xác mà TTC Sugar đang sở hữu và theo chúng tôi là hợp lý trong các điều kiện hiện tại và không có thông tin nhạy cảm về giá được công bố trong bảng đánh giá. Báo cáo này không nên được xem là sự khuyến nghị mua hay bán cổ phiếu SBT. TTC Sugar sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do sử dụng nội dung trong báo cáo này để dùng vào mục đích đầu tư. Báo cáo này là tài sản của TTC Sugar, không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích gì nếu không có sự đồng ý của TTC Sugar.

Sử dụng hợp lý đòn bẩy tài chính: Trong Quý 3, Hệ số nợ vay/TTS và Hệ số nợ vay/VCSH của Công ty là 0,51 lần và 1,32 lần, giảm nhẹ lần lượt 6% và 8% so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ được cải thiện, nằm trong giới hạn kiểm soát rủi ro tài chính và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. SBT nhận thấy dư địa của dòng vốn tài trợ bên ngoài vẫn còn rộng, điều này sẽ giúp Công ty khai thác tốt nguồn vốn huy động, hỗ trợ cho mục tiêu mở rộng thị phần và sản lượng tiêu thụ hướng đến năm 2020 là 1.118.000 tấn.

Trong bối cảnh chu kỳ ngành đường đang trải qua giai đoạn khó khăn nhất trong các năm qua, SBT đã và đang chủ động đẩy mạnh mở rộng thị phần, gia tăng sản lượng tiêu thụ, tăng năng lực cạnh tranh sản xuất trên cơ sở đảm bảo dòng tiền hoạt động trong ngắn và dài hạn, quản trị rủi ro tài chính phù hợp, sẵn sàng các điều kiện để hoàn thành mục tiêu 680 tỷ đồng LNTT của ĐHCĐ thông qua.

Vốn hóa thị trường của SBT tại ngày 4/5/2018 đạt 10.165 tỷ đồng, tương đương 452 triệu USD, chiếm khoảng 0,4% giá trị vốn hóa toàn thị trường. SBT là một trong những công ty có quy mô vốn hóa hàng đầu trong ngành mía đường Việt Nam, chiếm tỷ trọng xấp xỉ 42% vốn hóa toàn ngành và lớn hơn gấp khoảng gần 16 lần công ty cùng ngành xếp hạng tiếp theo. Cổ phiếu SBT có tính thanh khoản tương đối tốt thể hiện qua hoạt động giao dịch sôi động với khối lượng và giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân lần lượt đạt khoảng gần 4 triệu cổ phiếu và 94 tỷ đồng trên một phiên giao dịch. Cuối tháng 3/2018, cổ phiếu SBT xếp hạng 4/10 cổ phiếu được lựa chọn trong Chỉ số MSCI VietNam Small Cap Index (USD) với tỷ trọng 5,73%. Ngoài ra Chỉ số MVIS Vietnam Index cũng lựa chọn SBT trong danh mục với tỷ trọng 2,19%. Ngoài ra, cổ phiếu SBT cũng góp mặt trong VN30 và được xếp hạng cùng với nhiều cổ phiếu của những doanh nghiệp đầu ngành khác. Đây đều là những Chỉ số có uy tín, thương hiệu và tiếng nói trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tóm tắt BCTC hợp nhất SBT - Quý 3/2017-2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017	Quý 3/ 2017-2018	Tăng/Giảm so với đầu kỳ
<i>Triệu VNĐ</i>	(30/6/2015)	(30/6/2016)	(30/6/2017)	(31/3/2018)	
Tài sản ngắn hạn	1.891.271	4.216.029	4.472.667	11.188.500	150%
Tiền và tài sản tương đương tiền	138.062	855.375	202.593	226.041	12%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.022	46.424	112.386	459.666	309%
Khoản phải thu ngắn hạn	960.917	1.930.582	2.067.764	6.555.774	217%
Hàng tồn kho	749.236	1.333.277	1.958.095	3.682.270	88%
Tài sản ngắn hạn khác	36.035	50.371	131.830	264.749	101%
Tài sản dài hạn	1.405.314	2.620.668	3.333.549	7.717.385	132%
Khoản phải thu dài hạn	48.612	194.048	247.604	51.723	-79%
Tài sản cố định	703.959	1.680.175	1.520.951	4.725.636	211%
Bất động sản đầu tư	-	-	131.118	137.022	5%
Tài sản dài hạn dở dang	-	-	-	438.601	
Đầu tư tài chính dài hạn	612.261	686.068	1.372.916	667.376	-51%
Tài sản dài hạn khác	40.483	60.376	60.959	1.697.028	2.684%
Lợi thế thương mại	-	-	-		

Các nhận định trong bảng đánh giá này được phân tích dựa trên những các thông tin chính xác mà TTC Sugar đang sở hữu và theo chúng tôi là hợp lý trong các điều kiện hiện tại và không có thông tin nhạy cảm về giá được công bố trong bảng đánh giá. Báo cáo này không nên được xem là sự khuyến nghị mua hay bán cổ phiếu SBT. TTC Sugar sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do sử dụng nội dung trong báo cáo này để dùng vào mục đích đầu tư. Báo cáo này là tài sản của TTC Sugar, không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích gì nếu không có sự đồng ý của TTC Sugar.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017	Quý 3/ 2017-2018	Tăng/Giảm so với đầu kỳ
<i>Triệu VNĐ</i>	(30/6/2015)	(30/6/2016)	(30/6/2017)	(31/3/2018)	
Tổng tài sản	3.296.586	6.836.697	7.806.216	18.905.885	142 %
Nợ phải trả	1.375.002	4.134.301	4.692.716	11.613.829	147 %
Nợ phải trả ngắn hạn	866.293	2.774.321	3.169.470	8.305.388	162%
Nợ phải trả dài hạn	508.709	1.359.980	1.523.246	3.308.441	117%
Vốn chủ sở hữu	1.921.584	2.702.396	3.113.501	7.292.056	134 %
Tổng nguồn vốn	3.296.586	6.836.697	7.806.217	18.905.885	142 %

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3 2017-2018

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017	Lũy kế Quý 3/ 2017-2018	Tăng/Giảm so với cùng kỳ
<i>Triệu VNĐ</i>	(30/6/2015)	(30/6/2016)	(30/6/2017)	(31/3/2018)	
Doanh thu thuần	2.066.900	4.027.233	4.498.383	8.199.763	154%
Lợi nhuận gộp	258.660	605.003	614.018	966.485	127%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	200.165	303.829	358.941	474.553	71%
Lợi nhuận trước thuế	208.306	310.076	367.478	486.175	72%
Lợi nhuận ròng sau thuế	188.973	294.166	339.302	397.026	54%
EBITDA	377.124	624.877	824.194	1.469.014	139%

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3 2017-2018

Các nhận định trong bảng đánh giá này được phân tích dựa trên những các thông tin chính xác mà TTC Sugar đang sở hữu và theo chúng tôi là hợp lý trong các điều kiện hiện tại và không có thông tin nhạy cảm về giá được công bố trong bảng đánh giá. Báo cáo này không nên được xem là sự khuyến nghị mua hay bán cổ phiếu SBT. TTC Sugar sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do sử dụng nội dung trong báo cáo này để dùng vào mục đích đầu tư. Báo cáo này là tài sản của TTC Sugar, không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích gì nếu không có sự đồng ý của TTC Sugar.